

Số: 915 /TB-VSR  
V/v yêu cầu báo giá hàng hóa

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ hoạt động chuyên môn của Viện năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Mai Hương, Phòng kế hoạch tổng hợp; Số điện thoại: 0977703659;
- Cách tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bản cứng (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp). Tại địa chỉ: Văn thư, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Số 34, đường Trung Văn, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội.
  - Đồng thời gửi qua địa chỉ mail: Maihuongnimpe@gmail.com.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2026 đến ngày 03 tháng 8 năm 2026.  
Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Hồ sơ báo giá hợp lệ:** Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời gian hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có ký xác nhận và đóng dấu theo quy định.
- Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng đến Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương. Đơn vị báo giá thực hiện báo giá hàng hóa theo Mẫu báo giá tại **Phụ lục 01** kèm theo.
- Danh mục hàng hóa:** **Phụ lục 2** kèm theo.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa:** Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương;  
Địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website của Viện, Bệnh viện (để công khai);
- Trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn>
- Lưu: VT, KHTH.



**Hoàng Đình Cảnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1**

(Kèm theo Thông báo số 915/TB-VSR ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Viện trưởng  
Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

**Mẫu báo giá:**

Tên đơn vị báo giá.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số điện thoại liên hệ:....

Email:.....

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.  
Địa chỉ: 34 Trung Văn – phường Đại Mỗ - Hà Nội.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương tại Thông báo số ...../TB-VSR ngày....tháng....năm 2026, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; báo giá cho hàng hóa như sau:

**1. Báo giá chi tiết hàng hóa:**

| T<br>T | Danh<br>mục<br>hàng<br>hóa | Tên<br>thương<br>mại<br>của<br>hàng<br>hóa | Ký, mã,<br>nhãn<br>hiệu,<br>model,<br>hãng sản<br>xuất | Mã<br>HS | Thông<br>số kỹ<br>thuật | Năm<br>sản<br>xuất | Xuất<br>xứ | Quy<br>cách | Số<br>lượng | Đơn<br>vị<br>tính | Đơn giá<br>(VNĐ)<br>(đã bao<br>gồm VAT<br>và các chi<br>phí khác) | Thành<br>tiền<br>(VNĐ) |
|--------|----------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------|-------------------------|--------------------|------------|-------------|-------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1      | 2                          | 3                                          | 4                                                      | 5        | 6                       | 7                  | 8          | 9           | 10          |                   | 11                                                                | 12=<br>10*11           |
| 1      |                            |                                            |                                                        |          |                         |                    |            |             |             |                   |                                                                   |                        |
| 2      |                            |                                            |                                                        |          |                         |                    |            |             |             |                   |                                                                   |                        |
| ...    |                            |                                            |                                                        |          |                         |                    |            |             |             |                   |                                                                   |                        |
| ..     |                            |                                            |                                                        |          |                         |                    |            |             |             |                   |                                                                   |                        |
|        |                            |                                            |                                                        |          |                         |                    |            |             |             |                   |                                                                   |                        |
|        | <b>Tổng</b>                |                                            |                                                        |          |                         |                    |            |             |             |                   |                                                                   |                        |

*Khuyến khích: Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật, căn cứ đề xuất giá chào và các tài liệu liên quan khác của hàng hóa như: Kết quả trúng thầu mặt hàng tương tự theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong vòng 11 tháng trước thời điểm báo giá; hợp đồng trúng thầu hoặc tờ khai hải quan có giá hàng hóa....*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng .... năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(\*)**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(\*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA**

*(Kèm theo Thông báo số 945 /TB-VSR ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)*

| TT | Tên hàng hóa                       | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1  | KIT Cysticercosis Western Blot IgG | <p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hàng mới chưa qua sử dụng</li><li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng</li><li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.</li><li>- Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit).</li></ul> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <p>Định tính kháng thể IgG kháng Ấu trùng sán lợn (Cysticercosis) trong huyết thanh người bằng phương pháp miễn dịch Western Blot</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Độ nhạy: <math>\geq 95\%</math></li><li>- Độ đặc hiệu: 100%.</li><li>- Thành phần 1 bộ bao gồm:</li></ul> <p>+ Test phủ kháng nguyên ấu trùng sán lợn và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quy cách: 96 test/ Hộp</li></ul> <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li></ul> | Hộp         | 02       |
| 2  | KIT Cysticercosis Western Blot IgG | <p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hàng mới chưa qua sử dụng</li><li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng</li><li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.</li><li>- Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit).</li></ul> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <p>Định tính kháng thể IgG kháng Ấu trùng sán lợn (Cysticercosis) trong huyết thanh người bằng phương pháp miễn dịch Western Blot</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Độ nhạy: <math>\geq 95\%</math></li><li>- Độ đặc hiệu: 100%.</li><li>- Thành phần 1 bộ bao gồm:</li></ul> <p>+ Test phủ kháng nguyên ấu trùng sán lợn và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p>                                                                                                                                                                                                                                                | Hộp         | 03       |

| Tên hàng hóa               | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị tính | Số lượng |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 24 test/ Hộp</li> <li>c) Yêu cầu khác</li> <li>- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |          |
| Kháng thể IgG kháng lợn    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kháng thể IgG H&amp;L kháng lợn (HRP)</li> <li>- Loài vật chủ: Dê</li> <li>- Loài mục tiêu: Lợn</li> <li>- Loại kháng thể mục tiêu: IgG</li> <li>- Độ đặc hiệu mục tiêu: Chuỗi nặng và chuỗi nhẹ</li> <li>- Ứng dụng: WB, Dot, IHC-Fr, IHC-P, IM, ICC, ELISA</li> <li>- Tính đơn dòng: Đa dòng</li> <li>- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                   | Lọ          | 01       |
| 4 Đầu típ 10 $\mu$ L       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Nhựa y tế PP.</li> <li>- Đầu típ phải tương thích với Micropipette hãng Eppendorf (Research plus) với thể tích tương ứng.</li> <li>- Dung tích: 10 <math>\mu</math>L</li> <li>- Chiều dài: 31mm (<math>\pm</math>3mm)</li> <li>- Đầu típ có các vạch chia thể tích, số vạch chia: 3, có thể lấy được dung tích từ 0,1 <math>\mu</math>L đến 10 <math>\mu</math>L.</li> <li>- Đầu típ thẳng, không cong vênh</li> <li>- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul> | Cái         | 2.000    |
| 5 Đầu típ 200 $\mu$ L      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Nhựa y tế PP.</li> <li>- Đầu típ phải tương thích với Micropipette hãng Eppendorf (Research plus) với thể tích tương ứng.</li> <li>- Dung tích: 200 <math>\mu</math>L</li> <li>- Chiều dài: 51mm (<math>\pm</math>3mm)</li> <li>- Đầu típ có các vạch chia thể tích, số vạch chia: 3, có thể lấy được dung tích từ 2 <math>\mu</math>L đến 200 <math>\mu</math>L.</li> <li>- Đầu típ thẳng, không cong vênh</li> <li>- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul>  | Cái         | 4.000    |
| 6 Đầu típ 1000 $\mu$ L     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Nhựa y tế PP.</li> <li>- Đầu típ phải tương thích với Micropipette hãng Eppendorf (Research plus) với thể tích tương ứng.</li> <li>- Dung tích: 1000 <math>\mu</math>L</li> <li>- Chiều dài: <math>\geq</math> 80 mm</li> <li>- Đầu típ có các vạch chia thể tích, số vạch chia: 3, có thể lấy được dung tích từ 50 <math>\mu</math>L đến 1000 <math>\mu</math>L.</li> <li>- Đầu típ thẳng, không cong vênh</li> <li>- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng</li> </ul>   | Cái         | 3.000    |
| 7 Tuýp nhựa 1,5mL đáy nhọn | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Nhựa PP.</li> <li>- Dung tích: 1,5 mL</li> <li>- Có vạch chia định mức.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cái         | 4.000    |

| Tên hàng hóa                                            | Tiêu chuẩn kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị tính | Số lượng |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
|                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể hấp tiệt trùng, nắp liền thân ống</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                               |             |          |
| Ống ly tâm nhựa 15 mL                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PP.</li> <li>- Thể tích 15 ml, tiệt trùng.</li> <li>- Lực ly tâm <math>\geq 6.000xg</math></li> <li>- Có chia vạch ở đáy mỗi ống</li> <li>- Vạch chia rõ nét và khu vực viết nhãn</li> <li>- Quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>                                                                                                                                         | Cái         | 500      |
| Ống ly tâm nhựa 50 mL                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PP.</li> <li>- Thể tích 50ml, tiệt trùng.</li> <li>- Lực ly tâm: <math>\geq 6.000xg</math></li> <li>- Có chia vạch ở đáy mỗi ống</li> <li>- Vạch chia rõ nét và khu vực viết nhãn</li> <li>- Quy cách: đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>                                                                                                                                        | Cái         | 100      |
| 10 Túi nilon đựng rác màu vàng (kích thước 45cm x 70cm) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa tự phân hủy sinh học HDPE hoặc LDPE hoặc LLDPE</li> <li>- Kích thước: khoảng 45cm x 70 cm; khoảng 30 cái/1kg</li> <li>- Công dụng: đựng chất thải lây nhiễm</li> <li>- Màu sắc: màu vàng.</li> <li>- Túi có in logo an toàn sinh học.</li> </ul>                                                                                                                                                   | Kg          | 06       |
| 11 Găng tay không bột                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao su tự nhiên.</li> <li>- Loại không bột - phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc vàng ngà.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương.</li> <li>- Hàng mới chưa qua sử dụng.</li> <li>- Size: S, M, L.</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> <li>- Đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất.</li> </ul> | Đôi         | 250      |